

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày 19/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - HẢI PHÒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Vũ Minh Hải**
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lý** - Giáo viên

ông **Vũ Hồ Phương** – Cán bộ hưu trí .

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Hải Loan** - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 13 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng tham gia phiên toà: ông **Nguyễn Trọng Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở UBND huyện T cũ – Địa chỉ: A N xã T, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 08 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 20/3/2008; số CCCD: 034208014508 tại: Xã Q, tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã H, tỉnh Thái Bình nay là thôn H, xã Q, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Đang là học sinh; con ông: Nguyễn Văn H1 và bà Trịnh Thị H2; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng.

2. Đỗ Văn T, sinh ngày 06/4/1999 số CCCD: 034099011632 tại: xã A, tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình nay là thôn L, xã A, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đỗ Văn H3 và bà Đỗ Thị C; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 08/2024/HSST ngày 18/01/2024 của TAND tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm, kể từ ngày 18/01/2024 về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 04/6/2025

cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại phân trại tạm giam T thuộc phân trại tạm giam số 02- Công an thành phố H.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo H: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, tỉnh Hưng Yên (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo H: Bà Nguyễn Thị U', sinh năm 1982- Trợ giúp viên pháp lý trung tâm T2, thành phố Hải Phòng (có mặt).

Nguyên đơn dân sự: UBND xã N, Đại diện bà Nguyễn Thị H4 - Chủ tịch UBND xã N, thành phố Hải Phòng - Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 11/5/2025, Nguyễn Văn H- sinh ngày 20/3/2008 rủ Đỗ Văn T cùng đi lễ phật đản ở các đền, chùa trên địa bàn huyện N, tỉnh Hải Dương (nay thuộc xã N, thành phố Hải Phòng), T đồng ý. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Victoria màu đen, biển số 17AA - 537.87 chở Tải sang huyện N, tỉnh Hải Dương đi lễ. Sau khi đi lễ ở đền T3, chùa T4, chùa V, đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày thì H và T đi đến chùa H5, địa chỉ ở khu G, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương (nay là thôn G, xã N, thành phố Hải Phòng) để lễ. Chùa H5 được UBND tỉnh H (nay là thành phố Hải Phòng) công nhận là di tích lịch sử cấp tỉnh năm 2022, chính quyền địa phương giao cho bà Trịnh Thị M ở thôn G, xã N, thành phố Hải Phòng làm thủ nhang chùa, có trách nhiệm quản lý, trông coi chùa. Khi đến chùa thì H điều khiển xe đi thẳng vào sân chùa, cả hai xuống xe đi vào trong chùa để lễ. Lúc đó cửa chùa M1, trong chùa không thấy có ai trông coi. Khi H thắp hương đến bàn thờ Mẫu thấy có 02 tượng Cô Q, Cô Q1, 01 tượng Cậu đẹp, điện nhà H chưa có các tượng này để thờ nên H quay sang nói với T “Nhờ thợ về quét tượng hai Cô, tượng Cậu ở chùa” – ý của H tức là nhờ thợ đến chùa Q2 - CNC 03 pho tượng để tạc ra 03 pho tượng tự. Do trước đây T đã từng đến chùa H5 nhiều lần để lễ, T biết bà M khó tính nên T nói với H là chắc bà M không đồng ý vì không quyết định được một mình, nghe vậy H bảo “Thôi để em mượn về quét xong rồi em trả”, T đồng ý. Sau đó, H quan sát thấy xung quanh không có ai thì nhanh chóng dùng một tay lấy tượng Cậu, một tay đặt túi nilon màu đen (túi H đựng đựng tiền vàng, hương đi lễ) lên ban thờ rồi giữ miệng túi cho tượng vào, H tiếp tục như thế lấy 02 pho tượng Cô cho vào túi xách bằng vải màu đen (túi H đựng tiền giọt dầu, vật dụng cá nhân khi đi lễ). H đưa cho T cầm túi vải đựng tượng 02 Cô, còn H cầm túi nilon đựng tượng Cậu, cả hai nhanh chóng đi ra xe để tẩu thoát, tránh bị phát hiện. Hinh để túi nilon đựng tượng Cậu ở góc бага xe phía trước và điều khiển xe, còn T cầm túi vải đựng 02 tượng Cô để ở trước bụng ngồi

sau xe do H điều khiển phóng xe máy ra khỏi chùa rồi đi về nhà. Khi về ngang qua nhà T thì T xuống xe đi bộ về nhà, còn H tự cầm 02 túi đựng 03 pho tượng về nhà. Khi về đến nhà H lau tượng sạch sẽ rồi mang lên điện thờ ở tầng hai cất, không cho ai biết. Ngày 16/5/2025, Nguyễn Văn H đã giao nộp 03 pho tượng cho Cơ quan điều tra, gồm: 02 pho tượng Cô có đặc điểm gần tượng tự nhau, cùng bằng gỗ, cao 40 cm, ngang 13 cm, sơn màu đỏ, vàng, đen; 01 pho tượng Cậu, bằng gỗ, cao 40 cm, ngang 15 cm, sơn màu đỏ, vàng, đen, hồng. Quá trình điều tra Nguyễn Văn H và Đỗ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Cả hai trình bày không có mục đích trộm cắp tài sản trước khi đến chùa H5, chỉ khi H thấp hương đến ban Mẫu thấy 03 pho tượng đẹp nên H mới nảy sinh ý định trộm cắp. Mục đích của H lấy trộm tượng mang về nhà Hinh là để thuê thợ quét 3D - CNC để sao chép ra 03 pho tượng tự để thờ ở nhà H. Còn T không có mục đích lấy 03 pho tượng về thờ, mà do T đi lễ cùng H và khi H nói với T mục đích của H như vậy nên T đồng ý giúp sức cho H để H lấy trộm tượng mang về nhà. H và T đều nhận thức được việc cả hai lợi dụng lúc chùa không có người trông coi để lén lút lấy tượng mang về phục vụ mục đích cá nhân là Trộm cắp tài sản.

Qua thẩm định, Bảo tàng tỉnh H (nay là thành phố Hải Phòng) xác định 03 pho tượng do H giao nộp đều là cổ vật, có niên đại từ thời Nguyễn thế kỷ 19, đây chính là 03 pho tượng của chùa H5 đã được Bảo tàng tỉnh Hải Dương thẩm định trong quá trình lập hồ sơ công nhận chùa H5 là di tích lịch sử cấp tỉnh vào năm 2022. Qua nhận dạng, bà Trịnh Thị M - Thủ nhang chùa H5 cũng xác định 03 pho tượng do H giao nộp chính là 03 pho tượng mà chùa H5 bị mất trộm vào ngày 11/5/2025.

Kết luận định giá tài sản số 15/KLĐG ngày 26/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N xác định: giá trị 01 pho tượng Cô Q, bằng gỗ, cao 40cm, ngang 13cm, sơn màu đỏ, vàng, đen tại thời điểm ngày 11/5/2025 là 3.500.000 đồng; giá trị 01 pho tượng Cô Q1, bằng gỗ, cao 40cm, ngang 13, sơn màu đỏ, vàng, đen tại thời điểm ngày 11/5/2025 là 3.500.000 đồng; giá trị 01 pho tượng Cậu, bằng gỗ, cao 40cm, ngang 13cm, sơn màu đỏ, vàng, đen, hồng tại thời điểm ngày 11/5/2025 là 4.000.000 đồng. Tổng giá trị 03 pho tượng trên tại thời điểm ngày 11/5/2025 là: 11.000.000 đồng.

Vật chứng: Đối với 03 pho tượng do H giao nộp, quá trình điều tra xác định 03 pho tượng trên thuộc sở hữu của chùa H5, ngày 29/6/2025 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 03 pho tượng cho chùa H5. 01 xe máy hiệu Victoria màu đen, biển số 17AA - 537.87 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 000392, biển số: 17AA - 537.87 do Công an xã A cấp ngày 18/7/2023, qua xác minh xác định là tài sản của Nguyễn Văn H, 01 chiếc áo thun màu trắng, 01 chiếc quần dài vải màu đen, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, là trang phục Nguyễn Văn

H mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài; 01 chiếc áo khoác màu xanh đen, 01 chiếc quần dài vải màu trắng sữa, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen có in hoa văn màu trắng là trang phục Đỗ Văn T mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Bản cáo trạng số **08/CT-VKS-KV13 ngày 12/08/2025**, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Văn T, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo không tranh luận gì với đại diện kiểm sát; khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung bản cáo trạng các bị cáo đã nhận và thông qua tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến thắc mắc gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng, thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: **1. Về tội danh:** Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Đỗ Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản. **2. Về hình phạt:** Áp dụng Khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 - 16 tháng, tính từ ngày tuyên án. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án số 08/2024/HSPT ngày 18/01/2024 của TAND tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên), buộc bị cáo Đỗ Văn T phải chấp hành hình phạt chung từ 25 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2025. **3. Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng. **4. Về vật chứng:** Trả lại cho bị cáo H: 01 xe máy hiệu Victoria màu đen, biển số 17AA - 537.87 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 000392, biển số: 17AA - 537.87 Công an xã A cấp ngày 18/7/2023; 01 chiếc áo thun màu trắng, 01 chiếc quần dài vải màu đen, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen. Trả lại bị cáo T: 01 chiếc áo khoác màu xanh đen, 01 chiếc quần dài vải màu trắng sữa, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen có in hoa văn màu trắng. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật TTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo H đề nghị: Nhất trí như truy tố VKS về tội danh đối với bị cáo; đề nghị HĐXX giảm nhẹ cho bị cáo, áp dụng các nguyên tắc đối với người chưa thành niên phạm tội, áp dụng cho bị cáo thêm điểm a khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

Đại diện VKS tranh luận lại giữ nguyên quan điểm đề nghị về điều luật và hình phạt đối với bị cáo H.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai nguyên đơn dân sự, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 11/5/2025, tại chùa H5 ở thôn G, xã N, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn H cùng với Đỗ Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 pho tượng của chùa H5 gồm 01 pho tượng Cậu, 01 pho tượng Cô Q và 01 pho tượng Cô Q1, sau đó đem về cất giấu tại nhà H. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt được định giá là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng). Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng với mục đích vụ lợi, ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc trông giữ tài sản đã lén lút thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến khách thể là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp do UBND xã N quản lý được pháp luật bảo vệ. Với hành vi phạm tội của bị cáo, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt 11.000.000đ; Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về vai trò, động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Văn H là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên H giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Đỗ Văn T với vai trò giúp sức cho H. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, các bị cáo ở địa phương khác đến lợi dụng sơ hở của chủ tài sản thực hiện việc trộm cắp, thể hiện sự táo bạo, coi thường pháp luật, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm dành cho các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đỗ Văn T có 01 tiền án Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 08/2024/HSPT ngày 18/01/2024 của TAND tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm kể từ ngày 18/01/2024. Mặc dù đang trong thời gian thử thách của án treo nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên Đỗ Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, các bị cáo sau khi trộm cắp tài sản đã khai nhận và trả lại tài sản trộm cắp cho chùa H5; bị cáo T khắc phục hậu quả, thành tâm công đức tại chùa H5, gia đình bị cáo T đã tích cực tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo, hỗ trợ gia đình chính sách, vì trẻ thơ, quỹ vệ sinh môi trường. Bị cáo H có bố là ông Nguyễn Văn H1 tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, ông nội là Nguyễn Văn T1 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất và Bằng khen đã có thành tích tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s, b, i khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H dưới 18 tuổi, do đó cần áp dụng các Điều 90, 91, 98, 101 BLHS, Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên khi quyết định hình phạt với bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo H đề nghị áp dụng thêm điểm a khoản 1 Điều 51 BLHS, tuy nhiên tình tiết này chỉ áp dụng khi bị cáo ngăn chặn làm giảm bớt tác hại của tội phạm, ở đây bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 11/5/2025 đến ngày 16/5/2025 bị cáo khai nhận và giao nộp lại tài sản đã trộm cắp để trả cho chùa H5, vì vậy HĐXX chỉ áp dụng cho bị cáo H điểm b khoản 1 Điều 51 BKLHS, với tình tiết “khắc phục hậu quả”. Đề nghị của người bào chữa áp dụng cho bị cáo H điểm a khoản 1 Điều 51 BLHS là không có cơ sở chấp nhận.

[6]. Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy; Bị cáo Đỗ Văn T thực hiện hành vi phạm tội khi đang trong thời gian thử thách của Bản án số 08/2024/HSPT ngày 18/01/2024 của TAND tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm kể từ ngày 18/01/2024, theo quy định khoản 5 Điều 65 BLHS; bị cáo phải chịu hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo T khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo H có nơi cư trú rõ ràng, đã khắc phục trả lại tài sản đã trộm cắp, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi; HĐXX áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự về xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội

tại các Điều 90, 91, 98, 101 BLHS, Điều 124, Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên và áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, theo dõi, giáo dục cũng đủ tác dụng giúp bị cáo trở thành công dân tốt và đảm bảo công tác phòng chống tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T là lao động tự do, bị cáo H đang là học sinh, kinh tế bản thân không có, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho chùa H5, xã N, thành phố Hải Phòng. Nguyên đơn dân sự, UBND xã N - Đại diện bà Nguyễn Thị H4 - Chủ tịch UBND xã không có đề nghị gì nên không phải giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Số vật chứng hiện cơ quan điều tra chuyển thi hành án dân sự chờ xử lý theo quy định gồm: 01 xe máy hiệu Victoria màu đen, biển số 17AA - 537.87 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 000392, biển số: 17AA - 537.87 do Công an xã A cấp ngày 18/7/2023; 01 chiếc áo thun màu trắng, 01 chiếc quần dài vải màu đen, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, là trang phục Nguyễn Văn H mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; 01 chiếc áo khoác màu xanh đen, 01 chiếc quần dài vải màu trắng sữa, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen có in hoa văn màu trắng là trang phục Đỗ Văn T mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét số vật chứng HĐXX thấy: 01 xe máy hiệu Victoria màu đen, biển số 17AA - 537.87 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 000392, biển số: 17AA - 537.87 do Công an xã A cấp ngày 18/7/2023 là tài sản của Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định đây chỉ là phương tiện H và T đi lễ chùa, không có mục đích trộm cắp tài sản từ trước, đây không phải là công cụ dùng vào việc phạm tội. Do vậy, cần trả lại cho bị cáo H, đối với 01 chiếc áo thun màu trắng, 01 chiếc quần dài vải màu đen, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, là trang phục Nguyễn Văn H mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. 01 chiếc áo khoác màu xanh đen, 01 chiếc quần dài vải màu trắng sữa, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen có in hoa văn màu trắng là trang phục Đỗ Văn T mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cần trả lại cho bị cáo H và T.

[10]. Đại diện VKSND khu vực 13 – Hải Phòng đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[11]. Các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Lương D - sinh năm 1982 ở H, Hà Nội là người đến nhà H để quét 3D 03 pho tượng, H không nói cho anh D về

nguồn gốc các pho tượng, anh D cũng không biết các pho tượng trên do H trộm cắp tại chùa H6. Do đó, không đặt ra vấn đề xử lý đối với D là có căn cứ.

[12]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, b khoản 1,2 Điều 51, **điểm h khoản 1 Điều 52**, Điều 38,56, 58 BLHS đối với bị cáo Đỗ Văn T. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm **s, b, i** khoản 1,2 Điều 51, 58, Điều 90, 91, 98, 101 khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS. Điều 124, Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 136, điểm a, c khoản 2 Điều 106, các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2.1. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T 08 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù Bản án số 08/2024/HSPT ngày 18/01/2024 của TAND tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên). Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 02 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 04/6/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho UBND xã Q, tỉnh Hưng Yên quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về Vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 xe máy hiệu Victoria màu đen, biển số 17AA - 537.87 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 000392, biển số: 17AA - 537.87 do Công an xã A cấp ngày 18/7/2023, 01 chiếc áo thun màu trắng, 01 chiếc quần dài vải màu đen, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen. Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn T 01 chiếc áo khoác màu xanh tím than, 01 chiếc quần dài vải màu trắng sữa, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen có in hoa văn màu trắng. (Đặc điểm tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 13- Hải Phòng ngày 28/8/2025)

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nội nhận:

- VKSND khu vực 13 – Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Bộ phận HSNV Công an thành phố Hải Phòng
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS – Công an thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Hải